

Số: 773/2024/QĐST-HNGĐ

Quận A, ngày 12 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 757/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông **Phạm Thanh S.**

Địa chỉ: **C đường L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Và bà **Cao Thị Thu H.**

Địa chỉ: **Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận được với nhau, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Thanh S** và bà **Cao Thị Thu H** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Lệ phí: Ông **S** thỏa thuận nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Phạm Thanh S** và bà **Cao Thị Thu H** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 118, ngày 04 tháng 12 năm 2020 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông **Phạm Thanh S** và bà **Cao Thị Thu H** không còn giá trị.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Lệ phí hôn nhân: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông **Phạm Thanh S** thỏa thuận nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2024/0005198 ngày 28/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông **Phạm Thanh S** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

757-
HNST-
28.6.24

2AAKKDM

*efjbcg+

PHẠM THANH SANG
CAO THỊ THU HẢO

